

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/KDTM-ST

Ngày: 19/9/2022

“V/v Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hoá”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Thiều Thị Phi Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 63/2021/TLST-KDTM ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hoá”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022; các Quyết định hoãn phiên tòa số: 799/2022/QĐST-DS ngày 25/7/2022 và số 191/2022/QĐST-KDTM ngày 22/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Vận tải Thương mại NT; Địa chỉ: Số 501 Nguyễn Bính, phường TQK, thành phố ND, tỉnh ND.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân B, chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: 14/4 đường 23, phường HBC, thành phố TĐ, Thành phố HCM (Theo giấy uỷ quyền ngày 08/7/2021) – Có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV; Địa chỉ: Lầu 1, số 11, Lô A16, KDC AB, phường AB, thành phố BH, tỉnh DN; Địa chỉ trụ sở: Số 8 khu phố 2, phường BD, thành phố BH, tỉnh DN;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 25 khu phố 1, phường AB, thành phố BH, tỉnh DN.

(Bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, tài liệu chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH Vận tải Thương mại NT ông Phạm Văn T trình bày:*

- Ngày 31/3/2017, Công ty TNHH Vận tải Thương mại NT (Viết tắt là Công ty NT) và Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV (Viết tắt là Công ty

LV) có ký Hợp đồng mua bán bê tông số: 31-03/2017/HĐMB, nội dung hợp đồng Công ty NT bán bê tông thương phẩm phục vụ dự án xử lý nước thải Khu công nghiệp Bảo Minh – huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định cho Công ty LV. Phía Công ty NT đã cung cấp bê tông và hoàn tất toàn bộ hợp đồng trên cho Công ty LV. Tuy nhiên, cho đến nay phía Công ty LV chỉ thanh toán được một phần tiền theo hợp đồng, hiện số tiền còn lại Công ty LV chưa thanh toán là 709.781.400đ (Bảy trăm linh chín triệu bảy trăm tám mươi một ngàn bốn trăm đồng). Theo Công văn số 020519 ngày 22/5/2019 của Công ty LV cam kết trả dứt điểm số tiền trên vào 31/8/2019. Bên Công ty NT đã gửi công văn cũng như gọi điện thoại cho Công ty LV rất nhiều lần để yêu cầu thanh toán số tiền trên. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay phía Công ty LV không thực hiện đúng như cam kết. Vì vậy, Công ty NT yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn Công ty LV:

- Buộc Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV phải thanh toán cho Công ty TNHH Vận tải Thương mại NT tiền mua bê tông theo Hợp đồng mua bán bê tông số: 31-03/2017/HĐMB ngày 31/3/2017 số tiền là 709.781.400đ (Bảy trăm linh chín triệu bảy trăm tám mươi một ngàn bốn trăm đồng) và tiền lãi phát sinh quá hạn đối với số tiền trên từ thời điểm ngày 28/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 19/9/2022 là 33 tháng 22 ngày theo mức lãi suất thoả thuận tại Biên bản làm việc ngày 26/11/2019 giữa Công ty TNHH Vận tải Thương mại NT và Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV là 12%/năm (1%/tháng), số tiền chậm thanh toán như sau: $709.781.400đ \times 1\%/tháng \times 33 \text{ tháng } 22 \text{ ngày} = 239.432.926đ$ (Hai trăm ba mươi chín triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn chín trăm hai mươi sáu đồng). Tổng cộng số tiền gốc và lãi là $709.781.400đ + 239.432.926đ = 949.214.326đ$ (Chín trăm bốn mươi chín triệu hai trăm mười bốn ngàn ba trăm hai mươi sáu đồng).

- Ngoài ra, Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất kể từ ngày 20/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Công ty TNHH Vận tải Thương mại NT theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 306 của Luật thương mại.

Về án phí: Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa.*

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hoá” là đúng.

+ Về tư cách đương sự: Tòa án xác định tư cách đương sự trong vụ án là đúng.

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm đúng thẩm quyền.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Vận tải Thương mại NT về việc “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hoá” đối với bị đơn Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV.

- Buộc bị đơn Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV phải có nghĩa vụ trả tiền nợ mua bán hàng hóa (bê tông) cho nguyên đơn Công ty TNHH Vận tải Thương mại NT số tiền là 709.781.400đ (Bảy trăm linh chín triệu bảy trăm tám mươi một ngàn bốn trăm đồng) và tiền lãi phát sinh chậm trả đối với số tiền trên từ thời điểm ngày 28/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 19/9/2022 là 33 tháng 22 ngày theo mức lãi suất tại Biên bản làm việc ngày 26/11/2019 giữa Công ty TNHH Vận tải Thương mại NT và Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV là 12%/năm (1%/tháng) số tiền là $709.781.400đ \times 1\%/tháng \times 33 \text{ tháng } 22 \text{ ngày} = 239.432.926đ$ (Hai trăm ba mươi chín triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn chín trăm hai mươi sáu đồng). Tổng cộng tiền gốc và lãi là $709.781.400đ + 239.432.926đ = 949.214.326đ$ (Chín trăm bốn mươi chín triệu hai trăm mười bốn ngàn ba trăm hai mươi sáu đồng).

Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty TNHH Vận tải Thương mại NT có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai buộc bị đơn Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV; Địa chỉ: Lầu 1, số 11, Lô A16, KDC AB, phường AB, thành phố BH, tỉnh ĐN; Địa chỉ trụ sở: Số 8, khu phố 2, phường BĐ, thành phố BH, tỉnh ĐN phải có trách nhiệm trả tiền nợ mua bê tông theo Hợp đồng mua bán bê tông số: 31-03/2017/HĐMB ngày 31/3/2017 cho nguyên đơn tổng số tiền là 949.214.326đ (Chín trăm bốn mươi chín triệu hai trăm mười bốn ngàn ba trăm hai mươi sáu đồng). Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hoá”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Về xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV và người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Lê Quang T Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn và ông Lê Quang T đều vắng mặt không lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và ông Lê Quang T tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- Về thời hiệu: Do đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu theo quy định tại Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên HĐXX không xem xét.

[2] Về nội dung:

- Về hợp đồng mua bán hàng hóa: Ngày 31/3/2017, Công ty TNHH Vận tải Thương mại NT và Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV có ký Hợp đồng mua bán bê tông số: 31-03/2017/HĐMB, nội dung hợp đồng Công ty NT bán bê tông thương phẩm phục vụ dự án xử lý nước thải Khu công nghiệp Bảo Minh – huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định cho Công ty LV. Như vậy, việc ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công Ty NT và Công ty LV là có thật.

- Về quá trình thực hiện hợp đồng: Theo bản khai và tài liệu, chứng cứ Công ty NT cung cấp có tại hồ sơ thì nguyên đơn đã thực hiện xong việc cung cấp bê tông cho Công ty LV theo hợp đồng. Công ty Lê Võ đã thanh toán tiền cho Công ty NT được một phần số tiền là 880.000.000đ (Tám trăm tám mươi triệu đồng) theo các Lệnh thanh toán lệnh có ngày 10/5/2017, 06/10/2017, 15/11/2017, 19/12/2017, 15/01/2018 có tại hồ sơ (Các bút lục số 27, 28, 29, 30, 31).

Theo công văn số 020519/CV/LV ngày 25/5/2019 (Bút lục 07) của Công ty LV có tại hồ sơ thì Công ty LV thừa nhận còn nợ Công ty NT số tiền 889.781.400đ (Tám trăm tám mươi chín triệu bảy trăm tám mươi một ngàn bốn trăm đồng) và cam kết chậm nhất đến ngày 31/8/2019 sẽ thanh toán dứt điểm số nợ trên cho Công ty NT.

Theo các Lệnh thanh toán lệnh có ngày 26/6/2019, 22/8/2019, 06/9/2019, 07/10/2019 và 27/11/2019 (Các bút lục số 32, 33, 34, 35, 36) có tại hồ sơ thì Công ty LV đã thanh toán tiếp cho Công ty NT được số tiền 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Như vậy, theo Biên bản làm việc ngày 26/11/2019 về việc thanh toán công nợ (Bút lục số 57) tính đến ngày 28/11/2019 thì Công ty LV còn nợ Công ty NT tiền mua bán hàng hoá (bê tông) chưa thanh toán số tiền là 709.781.400đ (Bảy trăm linh chín triệu bảy trăm tám mươi một ngàn bốn trăm đồng) và cho đến ngày xét xử sơ thẩm 19/9/2022 bị đơn Công ty LV vẫn chưa thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn Công ty NT. Vì vậy, việc Công ty NT khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty LV phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty NT số tiền mua bán hàng hoá còn nợ nêu trên HĐXX xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty LV phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty NT tiền nợ mua bán hàng hoá số tiền là 709.781.400đ (Bảy trăm linh chín triệu bảy trăm tám mươi một ngàn bốn trăm đồng).

- Về lãi suất: Theo Biên bản làm việc ngày 26/11/2019 về việc thanh toán công nợ (Bút lục số 57) có tại hồ sơ thì giữa Công ty NT và Công ty LV có thỏa thuận nội dung như sau: “Số tiền còn lại là 739.781.400đ chúng tôi sẽ thanh toán

như sau: Vào mỗi tháng số tiền thanh toán là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và dứt điểm chậm nhất vào 31/5/2020. Tại thời điểm này, chúng tôi sẽ trả thêm chi phí phát sinh tiền lãi trả chậm cho Quý công ty với lãi suất là 12%/năm tính trên số nợ gốc còn lại”. Như vậy, nguyên đơn Công ty NT yêu cầu Tòa án buộc Công ty LV phải chịu lãi suất trả chậm đối với số tiền nợ là 709.781.400đ (Bảy trăm linh chín triệu bảy trăm tám mươi một ngàn bốn trăm đồng) từ thời điểm ngày 28/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 19/9/2022 là 33 tháng 22 ngày theo mức lãi suất 12%/năm (1%/tháng) tại Biên bản làm việc ngày 26/11/2019 HĐXX xét thấy có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, buộc Công ty LV phải thanh toán cho Công ty NT số tiền lãi chậm trả phát sinh trên số tiền nợ gốc là $709.781.400đ \times 1\%/tháng \times 33\text{ tháng } 22\text{ ngày} = 239.432.926đ$ (Hai trăm ba mươi chín triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn chín trăm hai mươi sáu đồng). Tổng cộng gốc và lãi là $709.781.400đ + 239.432.926đ = 949.214.326đ$ (Chín trăm bốn mươi chín triệu hai trăm mười bốn ngàn ba trăm hai mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 20/9/2022, Công ty LV còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

* Đối với bị đơn Công ty LV: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng triệu tập bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt không lý do. Theo văn bản số: 81/ĐKKD ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh ĐN có ghi nhận nội dung: “Thông tin doanh nghiệp: Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV được Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 3600650679 ngày 05/9/2003; đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 10/12/2019, địa chỉ trụ sở chính tại: Số 8, khu phố 2, phường BD, thành phố BH, tỉnh ĐN; người đại diện theo pháp luật: ông Lê Quang T, chức danh: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc”; Tình trạng pháp lý: Theo thông tin đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV chưa thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hay tạm ngưng hoạt động hoặc giải thể hoặc phá sản tại Phòng đăng ký kinh doanh kể từ khi đăng ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 11, ngày 10/12/2019 cho đến nay”. Việc bị đơn Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV và người đại diện theo pháp luật của bị đơn không đến Tòa án cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn coi như bị đơn tự tước bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên cần buộc

bị đơn Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm của số tiền 949.214.326đ là 36.000.000đ + 4.476.430đ ($3\% \times 149.214.326\text{đ}$) = 40.476.430đ (Bốn mươi triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm ba mươi đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Công ty NT số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 24, 34, 37, 50, 55, 306 của Luật Thương mại; các Điều 357, 385, 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Vận tải Thương mại NT về việc “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hoá” đối với bị đơn Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV.

- Buộc bị đơn Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV phải có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ mua bán hàng hoá cho nguyên đơn Công ty TNHH Vận tải Thương mại NT tổng số tiền là 949.214.326đ (Chín trăm bốn mươi chín triệu hai trăm mười bốn ngàn ba trăm hai mươi sáu đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 709.781.400đ (Bảy trăm linh chín triệu bảy trăm tám mươi một ngàn bốn trăm đồng) và tiền lãi chậm trả là 239.432.926đ (Hai trăm ba mươi chín triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn chín trăm hai mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 20/9/2022, Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 40.476.430đ (Bốn mươi triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm ba mươi đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Vận tải Thương mại NT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.693.000đ (Hai mươi triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001669 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH, tỉnh ĐN.

3. Về kháng cáo: Nguyên đơn Công ty TNHH Vận tải Thương mại NT có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại LV vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

(Đã ký)

Nguyễn Phạm Tuấn